



CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT - KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN THẺ THANH TOÁN Ở HÀN QUỐC VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

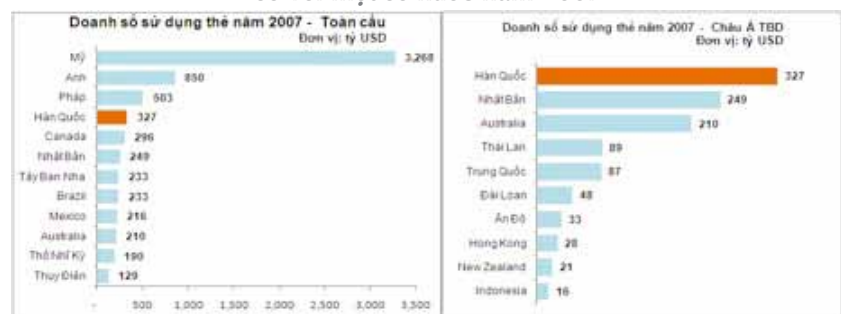
ThS. Đặng Công Hoàn *

Hàn Quốc ngày nay là một trong những nước có trình độ kinh tế và công nghệ phát triển bậc nhất châu Á. Điểm nổi bật là kinh tế Hàn Quốc đã có những bước phá rất mạnh mẽ trong khoảng 3 thập niên cuối cùng của thế kỷ 20 để trở thành con rồng châu Á. Song song với quá trình phát triển khá nhanh của nền kinh tế thì hệ thống các công cụ thanh toán phi tiền mặt đặc biệt là dịch vụ thẻ thanh toán của Hàn Quốc cũng có những bước phát triển vượt bậc nhờ vào các chính sách của Chính phủ rất đáng được nhiều quốc gia khác học tập.

1. Tổng quan chung về quá trình phát triển dịch vụ thẻ thanh toán của Hàn Quốc

Song song với quá trình thăng trầm và phát triển kinh tế, lĩnh vực thẻ tại Hàn Quốc đã phát triển hết sức nhanh chóng và đã tiến một bước rất xa chỉ trong một khoảng thời gian khá ngắn. Trong khi thẻ ghi nợ và tín dụng được xuất hiện lần đầu tiên ở Mỹ vào những năm 1950, thì ở Hàn Quốc, đến tận năm 1969, thẻ tín dụng mới được ra đời. Tuy nhiên, ngày nay, thị trường thẻ, trong đó chủ yếu là thẻ tín dụng của Hàn

Biểu đồ 1: Thị phần doanh số sử dụng thẻ tín dụng của Hàn Quốc so với một số nước năm 2007



Nguồn: Nilson Report 2007, FSS, MCI Report 15/4/2011

Quốc, đã được các tổ chức thẻ Quốc tế (TCTQT) đánh giá là có mức độ phát triển đứng hàng đầu thế giới (thậm chí, nhiều TCTQT đánh giá phát triển của thẻ thanh toán tại Hàn Quốc chỉ đứng sau Mỹ). Dịch vụ thẻ nói riêng và ngành Ngân hàng nói chung đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của nền kinh tế Hàn Quốc trong suốt thời gian qua. (Biểu đồ 1)

Nhìn vào biểu đồ thống kê cho thấy: Chỉ tính riêng phần doanh số sử dụng thẻ, trong năm 2007, Hàn Quốc đã đứng đầu châu Á và đứng trong top 5 nước có doanh số thanh toán thẻ nhiều nhất thế giới. Còn theo báo cáo của các TCTQT, thì thời điểm hiện nay, riêng số lượng thẻ toàn thị trường Hàn Quốc vẫn duy trì ở khoảng 106 triệu thẻ hoạt động bao gồm 100,3 triệu thẻ tín dụng (96 triệu thẻ cá nhân và 4,3 triệu thẻ công ty) và khoảng 4,7 triệu thẻ ghi nợ và Prepaid Card.

Bảng 1: Chỉ số mức độ phổ biến của dịch vụ thẻ tại Hàn Quốc:

TT	Chỉ số	1999	2002	2011	Ghi chú
1	Dân số	47	48,1	49,2	
2	GDP (tỷ USD)	585	725	1351	
3	Số lượng thẻ tín dụng	39.000.000	105.000.000	~106.000.000	Ước tính tròn số
4	Doanh số sử dụng thẻ (Nghìn tỷ won)	91	532	388	(2011 ước tính)
5	Số thẻ tín dụng/người dân trưởng thành (thẻ)	1,38 thẻ	4,3 thẻ	3,7 thẻ	

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa theo The war Against Cash - Korea Experience (Master Card Report 2011), Nilson Report and BC Card Report

* NCS tại Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội



Biểu đồ 2: Tỷ trọng của tổng giá trị sử dụng thẻ trong tổng số phương tiện thanh toán của nền kinh tế



Nguồn: Bank of Korea, National Tax Service report

Xem xét bảng số liệu tính toán cho thấy: Ngành kinh doanh thẻ của Hàn Quốc đã có những bước phát triển rất mạnh mẽ, đặc biệt là từ năm 1999, ngay sau cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á kết thúc và đạt đến mức cao nhất vào năm 2002. Năm 2002, lần đầu tiên Hàn Quốc (cùng Nhật Bản) tổ chức World cup 2002, doanh số sử dụng thẻ đã tăng tới hơn 5,8 lần so với năm 1999. Sau đó, chỉ trong vòng 4 năm đã đạt tới 105 triệu thẻ tín dụng, tăng tới 2,7 lần, một tốc độ tăng trưởng cao chưa từng có trong lĩnh vực thanh toán thẻ nói riêng cũng như thanh toán không dùng tiền mặt nói chung. Tỷ lệ thanh toán thẻ trong tổng chi tiêu của nền kinh tế cũng đóng góp tỷ lệ ngày càng cao trong nền kinh tế (Biểu đồ 2).

Ngoài ra, do số lượng thẻ phát hành tại thị trường Hàn Quốc rất lớn, nên các giao dịch của thẻ quốc tế mang thương hiệu quốc tế phát hành tại Hàn Quốc chi tiêu trong nội địa hoàn toàn do các ngân hàng trong nước xử lý, không thông qua TCTQT.

2. Hệ thống chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong từng giai đoạn phát triển dịch vụ thẻ tại Hàn Quốc

Câu hỏi đặt ra là vì sao so với các

nước khác, ngay cả với nước có trình độ phát triển hơn như Nhật Bản cũng không có được sự phát triển nhanh và mạnh như dịch vụ thẻ ở Hàn Quốc? Qua nghiên cứu các tài liệu Visa, Master cũng như từng trực tiếp thực tế nghiên cứu tìm hiểu về thị trường thẻ, thanh toán thẻ của Hàn Quốc, có thể thấy, vai trò của Chính phủ Hàn Quốc có tính chất quyết định đối với sự phát triển của dịch vụ thẻ. Chính phủ đã ban hành những chính sách khá tập trung, đồng bộ hỗ trợ cho hoạt động thanh toán thẻ nói riêng và thanh toán không dùng tiền mặt nói chung cho nền kinh tế đất nước. Điều đó thể hiện qua hai khía cạnh: Chính phủ tuy không trực tiếp đầu tư thực hiện phát triển kinh doanh thẻ nhưng đã tích cực xây dựng môi trường và điều kiện cho hoạt động thẻ và Chính phủ ban hành các chính sách pháp luật điều chỉnh các hoạt động thẻ trong từng thời kỳ. Có thể điểm qua một số chính sách tạo môi trường minh bạch và cơ chế linh hoạt cho hoạt động dịch vụ thẻ phát triển:

- Ban hành các quy định phù hợp để việc xử lý giao dịch thẻ bao gồm cả thẻ quốc tế khi thanh

toán tại thị trường nội địa đều do hệ thống nội địa xử lý: Các giao dịch của thẻ quốc tế mang thương hiệu Visa, Master... phát hành tại Hàn Quốc chi tiêu, rút tiền trong nội địa hoàn toàn do các ngân hàng, công ty chuyển mạch trong nội địa xử lý, không thông qua hệ thống của TCTQT. Do vậy, toàn bộ phí thu được từ các giao dịch này là do các ngân hàng, tổ chức trong nước hưởng mà không phải trả cho TCTQT. Chính vì vậy, ngành thẻ tại Hàn Quốc mang lại lợi nhuận khá cao do không phải thanh toán các phí chuyển đổi ngoại tệ và chỉ phải trả mức phí Interchange ở mức khá thấp. Đây là điểm mà nhiều nước, trong đó có Việt Nam, chưa làm được, khiến cho việc kinh doanh thẻ hiệu quả thấp do phải trả phí cho đối tác bên ngoài khá cao.

- Có các chính sách khuyến khích sự liên kết giữa các tổ chức phát hành thẻ và các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tạo cho khách hàng cơ chế thanh toán nợ thẻ tín dụng theo hình thức trả góp. Cơ chế trả góp từng phần khi mua hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ tín dụng (Installment) rất phát triển, cho phép chủ thẻ chia khoản chi tiêu làm nhiều phần bằng nhau và trả dần gốc và lãi cho ngân hàng. Các chủ thẻ được phép lựa chọn và thay đổi hình thức thanh toán rất linh hoạt (Revolving hoặc installment) cho từng khoản chi tiêu cho phù hợp với tình hình tài chính của mình bằng cách đăng ký tại POS khi thanh toán hoặc liên hệ với tổ chức phát hành thẻ.

- Nhờ nền kinh tế và trình độ công nghệ phát triển nên Chính phủ đã tạo dựng được một hành



Người dân thanh toán qua thẻ sẽ tăng nguồn thu từ thuế

lang pháp lý quản lý thông tin cá nhân, thông tin khách hàng rất minh bạch và khoa học nên việc phê duyệt phát hành thẻ tín dụng cũng như các khoản vay cá nhân khác tại thị trường Hàn Quốc rất thuận lợi. Trung tâm thông tin tín dụng của Hàn Quốc (Korea Credit Bureau) được thành lập từ năm 2002 để cung cấp các dữ liệu cho các ngân hàng và tổ chức phát hành thẻ. Bên cạnh đó, Hàn Quốc cũng đã phát triển được hệ thống thông tin cá nhân điện tử đầy đủ, chính xác, được cập nhật liên tục, các tổ chức phát hành thẻ có thể truy cập, lấy thông tin để đánh giá và cấp tín dụng cho khách hàng. Ngoài ra, tổ chức phát hành thẻ cũng có thể được truy cập hệ thống thông tin dữ liệu xuất nhập cảnh để tra cứu hoạt động xuất nhập cảnh của chủ thẻ, qua đó phát hiện và xử lý các giao dịch giả mạo phát sinh, hạn chế rủi ro trong hoạt động thẻ.

Trải qua nhiều thập kỷ phát triển, dịch vụ thẻ thanh toán cũng có lúc thăng, lúc trầm. Các chính sách của Chính phủ Hàn Quốc đã được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với từng thời kỳ phát triển này. Có thể nói trải qua sự phát triển thị

trường thẻ thanh toán Hàn Quốc phát triển trải qua 3 giai đoạn, trong từng giai đoạn cụ thể, chính phủ Hàn Quốc đã có những chính sách hữu hiệu nhằm hỗ trợ cho thị trường thẻ thanh toán phát triển cũng như có những công cụ chính sách khá hợp lý để giúp các tổ chức phát hành thẻ khắc phục, ứng phó với các rủi ro và khủng hoảng. Điều này thể hiện qua từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Thị trường thẻ Hàn Quốc hình thành và phát triển (1969-1999): Đây là giai đoạn mà nền kinh tế Hàn Quốc đã có gần 3 thập niên phát triển vượt bậc để trở thành nước công nghiệp mới (NICs), thị trường thẻ thanh toán nói chung và thanh toán không dùng tiền mặt đã có sự hình thành và phát triển. Một số chính sách mà Chính phủ Hàn Quốc đã áp dụng trong giai đoạn này:

+ Về mặt chính sách pháp luật: Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành Luật Kinh doanh thẻ tín dụng vào năm 1987, tạo cơ sở pháp lý cho các công ty thẻ tín dụng phát triển với các ưu đãi và chế độ khuyến khích cho hoạt động kinh doanh thẻ và nhiều công ty thẻ tín dụng được thành lập như công ty thẻ

tín dụng Kookmin, LG, KEB, Samsung...

+ Về tạo các sự kiện hỗ trợ các dịch vụ có tiềm năng thúc đẩy thanh toán thẻ: Chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện đăng cai và tổ chức thành công thế vận hội Olympic năm 1988 tại Seoul. Trong gần 1 tháng diễn ra sự kiện này, số khách du lịch đến Hàn Quốc tăng mạnh, bên cạnh đó, công tác xây dựng đầu tư trước và sau sự kiện đã góp phần làm gia tăng nhanh chóng thu nhập của người dân. Dẫn đến nhu cầu tiêu dùng tăng cao đã tạo điều kiện cho thẻ tín dụng phát triển.

+ Năm 1989, Chính phủ Hàn Quốc thực hiện việc “mở cửa” và tự do hóa lĩnh vực du lịch, điều này làm gia tăng nhu cầu sử dụng thẻ tín dụng của khách quốc tế tại thị trường Hàn Quốc và nhu cầu sử dụng của công dân Hàn Quốc khi đi ra nước ngoài.

Đúng lúc nền kinh tế Hàn Quốc nói chung và lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt nói riêng đang có sự phát triển khá tốt thì cơn bão tài chính châu Á bắt đầu “càn quét” các quốc gia châu Á. Năm 1997-1998, cũng như nhiều nước khác, Hàn Quốc chịu ảnh



hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, chỉ tiêu tiêu dùng giảm sút dẫn đến hoạt động thẻ tăng trưởng chậm.

Giai đoạn 2: Giai đoạn tăng trưởng nhanh và khủng hoảng tín dụng tiêu dùng (1999-2002): Với sự khó khăn về kinh tế trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế châu Á, nên kinh tế Hàn Quốc cũng như một số nước châu Á khác ở bên bờ vực của sự sụp đổ. Để cứu vãn nền kinh tế, Hàn Quốc đã cầu viện gói cứu trợ kinh tế của IMF vào cuối năm 1997. Nhằm phục hồi kinh tế thông qua kích thích tiêu dùng và tăng thu nhập từ thuế. Trong giai đoạn này, Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành các chính sách thúc đẩy sự phát triển của thẻ tín dụng để góp phần kích thích tăng trưởng thông qua tăng tổng cầu bao gồm:

+ Cho phép bãi bỏ quy định về trần hạn mức rút tiền mặt khi phát hành thẻ tín dụng, bình thường, các ngân hàng, tổ chức phát hành thẻ chỉ cho phép rút tiền mặt không quá 50% hạn mức thẻ tín dụng nhưng trần này đã được bãi bỏ.

+ Ban hành chính sách để luật hoá hoạt động thanh toán thẻ thông qua việc: Tất cả các cửa hàng kinh doanh đều phải chấp nhận thanh toán thẻ hoặc được các ngân hàng xác nhận thanh toán qua ngân hàng như là một điều kiện để được phép hoạt động kinh doanh.

+ Nhà nước thực hiện cho phép được khấu trừ thuế đối với các khoản chi tiêu thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

+ Cho phép các đơn vị kinh doanh tổ chức triển khai các chương trình khuyến khích thanh

toán bằng thẻ thông qua việc cấp phép tổ chức thực hiện chương trình bốc thăm trúng thưởng khi sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng. Quy định này được áp dụng cho cả chủ thẻ và đơn vị chấp nhận thẻ đã tạo điều kiện cho thị trường thẻ có một sự bùng nổ ngoạn mục.

Tuy nhiên, mỗi chính sách cũng đều có hai mặt, chính trong giai đoạn tăng trưởng nóng này, một hệ lụy rất xấu đã nảy sinh: Nợ thẻ tín dụng tăng nhanh chỉ trong một thời gian ngắn do tình trạng cấp tín dụng quá dễ dàng. Cạnh tranh gay gắt trên thị trường dẫn đến các tổ chức phát hành thẻ ra sức thực hiện các chương trình marketing một cách lãng phí không tính đến hiệu quả chi phí, sao lãng việc quản lý rủi ro, mời chào khách hàng phát hành thẻ ngay trên đường phố, nó dẫn đến một hiện trạng: 1) Thẻ phát hành quá dễ dàng nên xuất hiện nhiều chủ thẻ không đủ năng lực tài chính; 2) Tỷ lệ thanh toán không đúng hạn tăng, tỷ lệ nợ cơ cấu lại tăng nhanh, điều này đã buộc chính phủ Hàn Quốc chuyển sang một giai đoạn mới: Giai đoạn tái cơ cấu hoạt động cho vay tiêu dùng trong đó tập trung vào phần thẻ tín dụng.

Giai đoạn 3: Tái cơ cấu hoạt động kinh doanh thẻ và tăng trưởng ổn định, (từ năm 2005 đến nay).

Trước thực trạng báo động về khủng hoảng cho vay tiêu dùng và

thẻ tín dụng nhất là trước nguy cơ vỡ hàng loạt của các tổ chức phát hành thẻ tín dụng do nợ xấu tăng cao. Chính phủ cũng đã kịp thời ban hành các chính sách tái cơ cấu nhằm khắc phục khủng hoảng tín dụng năm 2002:

+ Cấm hoạt động mời chào phát hành thẻ trên đường phố và Chính phủ Hàn Quốc trong giai đoạn này, cũng bắt đầu cấm các hình thức tặng quà, khuyến mãi để thu hút khách hàng phát hành thẻ.

Quy định trần hạn mức rút tiền mặt quay lại áp dụng là 50% hạn mức của thẻ tín dụng, thay vì cho phép rút đến 100% như giai đoạn 1999-2002.

+ Các ngân hàng, các công ty thẻ phải áp dụng các tiêu chuẩn cao hơn đối với việc cấp hạn mức tín dụng và xử lý nợ xấu.

+ Chính phủ giám sát chặt chẽ các công ty thẻ và có yêu cầu điều chỉnh nhanh chóng đối với các trường hợp không tuân thủ.

Nhờ thực hiện đồng bộ các chính sách trên, kết hợp với sự giám sát chặt chẽ của Hiệp hội Thẻ tín dụng, cơ quan giám sát dịch vụ tài chính (FSS) và Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc, tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động thẻ tín dụng tại Hàn Quốc bắt đầu giảm dần. (Tham khảo bảng 2)

Số liệu bảng 2 cho thấy: Nhờ ảnh hưởng đáng kể của các chính sách chính phủ, tỷ lệ chậm thanh toán và nợ quá hạn được xóa nợ giảm nhanh, trong đó, tỷ lệ chậm thanh

Bảng 2: Các chính sách bắt buộc của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương đã hỗ trợ các tổ chức phát hành thẻ giảm nhanh nợ xấu thẻ tín dụng

TT	Chỉ số	2002	2003	2005
1	Tỷ lệ nợ quá hạn	14,60%	11,23%	5,89%
2	Chi phí ước tính để xóa nợ xấu (tỷ USD)	~22	20,7	5,1

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên Financial Supervisory Service Report và Master Card International



toán giảm từ 14,06% năm 2003 xuống còn 5,89% năm 2005, chi phí để xóa nợ xấu giảm từ 22,8 nghìn tỷ KRW (20,7 tỷ USD) năm 2003 xuống còn 5,6 nghìn tỷ KRW (5,1 tỷ USD) năm 2005.

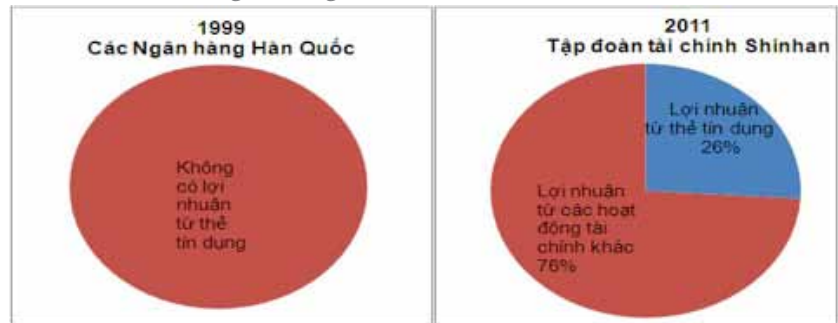
Từ năm 2006 trở đi, thị trường thẻ Hàn Quốc bước vào giai đoạn bão hòa, tốc độ tăng trưởng tương đối chậm. Theo đó, các tổ chức tham gia thị trường phải thay đổi mô hình kinh doanh hiện tại để có thể phát triển thông qua việc tăng cường các dịch vụ. Trong các giai đoạn này, cũng đã xảy ra quá trình đào thải, chọn lọc các mô hình phát triển. Các hình thức phát triển và các sản phẩm không phù hợp đã bị thanh lọc tạo điều kiện cho thị trường thẻ phát triển lành mạnh với các chính sách quản lý được hoạch định và quy định rõ ràng. Thị trường thẻ tiếp tục ghi nhận các bước tiến ổn định và ngày càng tỷ lệ đáng kể trong lợi nhuận của các ngân hàng Hàn Quốc, đồng thời chiếm một tỷ trọng ngày càng cao trong tổng chi tiêu của người dân. (Biểu đồ 3)

3. Một số hàm ý cho Việt Nam trong phát triển thanh toán không dùng tiền mặt

3.1- Những lợi ích cơ bản mà nền kinh tế Hàn Quốc được hưởng từ chính sách phát triển của công cụ thanh toán không dùng tiền mặt

Điều đầu tiên phải xác định lại rằng việc phát triển công cụ thanh toán không dùng tiền mặt tại Hàn Quốc và đặc biệt là công cụ thẻ thanh toán đã đưa lại cho Hàn Quốc nhiều lợi ích to lớn, thực sự đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế của Hàn Quốc, thể hiện qua các điểm: Theo một báo

Biểu đồ 3: Đóng góp của dịch vụ thẻ trong lợi nhuận của các ngân hàng/tổ chức tài chính Hàn Quốc



Nguồn: Shinhan Financial Group, Literature search (MCI Reports)

cáo Visa vào tháng (04/2006): chỉ riêng năm 2002, khi lĩnh vực thẻ tín dụng Hàn Quốc phát triển hưng thịnh nhất, lĩnh vực này đã đóng góp 21,5 nghìn tỷ KRW (tương đương với gần 20 tỷ USD) cho nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt, đóng góp của ngành thẻ nói riêng cũng như hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt nói chung được thể hiện rõ nhất ở phương diện minh bạch hóa nền kinh tế, giao dịch thẻ là giao dịch qua hệ thống giám sát (ngân hàng và các tổ chức phát hành thẻ) nên nó góp phần làm tăng tính minh bạch của các giao dịch tài chính. Ở phương diện ngân sách, hoạt động thanh toán đã góp phần tăng nguồn thu của Chính phủ từ thuế, tăng giá trị tiền gửi, thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực liên quan trực tiếp và gián tiếp, đặt nền móng cho một thời kỳ phát triển mới của ngành tài chính, cụ thể như sau:

- **Thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giúp tăng tính minh bạch của các giao dịch:** Nghiên cứu của Visa cho thấy tỷ lệ sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán các chi phí cho dịch vụ giải trí liên tục tăng từ năm 1995 đến năm 2003, qua đó làm tăng tỷ lệ sử dụng thẻ tín dụng trong tổng doanh thu từ các lĩnh

vực khác nhau ở Hàn Quốc. Như vậy, ngành thẻ tín dụng đã góp phần làm tăng tính minh bạch của các doanh thu được khai báo trong các lĩnh vực này do các giao dịch đều được kiểm soát qua hệ thống ngân hàng và các tổ chức phát hành thẻ.

- **Người dân thanh toán qua thẻ sẽ tăng nguồn thu từ thuế:** Việc mở rộng sử dụng thẻ tín dụng trong nền kinh giúp làm giảm nguy cơ các đơn vị kinh doanh không khai báo doanh thu nhằm trốn thuế, do vậy sẽ góp phần làm tăng người nộp thuế lẫn tăng thu nhập từ thuế cho Chính phủ. Theo số liệu thống kê của Visa, doanh số sử dụng thẻ tín dụng tại Hàn Quốc tăng 1% sẽ làm nguồn thu từ thuế tăng thêm 1,56%. Kết quả này cho thấy, sử dụng thẻ tín dụng góp phần làm tăng thu nhập từ thuế cho nền kinh tế quốc dân, tạo cơ sở cho sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế. (Bảng 3)

- **Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt sẽ tăng giá trị tiền gửi tại các tổ chức tài chính:** Kết quả nghiên cứu của Visa còn cho thấy, khi doanh số sử dụng thẻ tín dụng tăng 1% thì sẽ làm cho lượng tiền gửi tăng 0,13%. Việc sử dụng thẻ tín dụng làm giảm nhu cầu về



Bảng 3: Một số dẫn chứng về lợi ích thu thuế tăng do thanh toán không dùng tiền mặt tăng tại Hàn Quốc

TT	Chỉ tiêu	Năm 2000	Năm 2010 - 2011	Tăng
1	Doanh số sử dụng thẻ (tỷ KRW)	225.000	380.000	168%
2	Số người nộp thuế tự khai (triệu)	3.4	5.0	147%
	Số người nộp thuế VAT	3.4	5.1	150%
3	Số tiền thu thuế VAT (tỷ KRW)	1.386	3.198	230%
4	Tỷ lệ VAT/tổng thu	42,1%	29,8	-

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa theo The war Against Cash - Korea Experience (Master Card Report 2011), Nilson Report and BC Card Report

tiền mặt của các cá nhân và tổ chức, dẫn đến lượng tiền gửi tại các tổ chức tài chính tăng, qua đó, góp phần làm tăng khả năng thanh toán trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời, thúc đẩy hơn nữa sự tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Phát triển dịch vụ thẻ thanh toán sẽ giúp phát triển các lĩnh vực liên quan trực tiếp và gián tiếp: Sự phát triển của lĩnh vực thẻ tín dụng đã thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của các ngành liên quan trực tiếp bao gồm VAN (Value Added Network), các đơn vị sản xuất thiết bị chấp nhận thẻ POS, các nhà cung cấp dịch vụ cổng thanh toán và dịch vụ Public Key. Tổng giá trị gia tăng thuần do các doanh nghiệp tham gia vào thị trường thẻ tạo ra năm 2002 đạt khoảng 21,19 nghìn tỷ KRW và lợi nhuận tăng từ 36,3 tỷ KRW năm 1998 lên 358 tỷ KRW.

Ngoài ra, các lĩnh vực liên quan gián tiếp như thương mại điện tử, giải trí và du lịch cũng tăng trưởng mạnh nhờ quy trình thanh toán thuận tiện mà thẻ tín dụng và các dịch vụ giá trị gia tăng mang lại.

3.2- Hàm ý một số chính sách của Nhà nước có thể vận dụng để thúc đẩy phát triển bền vững dịch vụ thẻ tại Việt Nam.

Thực tế giữa Việt Nam và Hàn

Quốc có sự chênh lệch đáng kể về trình độ phát triển kinh tế. Hai nước cũng có hệ thống thể chế kinh tế với nhiều những điểm khác biệt. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tế các chính sách cũng như các giai đoạn phát triển, tác giả bài viết cho rằng, có thể vận dụng một số kinh nghiệm mà phía Hàn Quốc đã làm trong việc tạo điều kiện ổn định phát triển thị trường thẻ thanh toán để thúc đẩy và phát triển bền vững hơn cho thị trường thẻ thanh toán Việt Nam. Trong thực tế, trong những năm vừa qua, với sự quan tâm của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành nhiều chủ trương chính sách để tạo điều kiện cho các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt phát triển, tiêu biểu như:

- *Đề án Quốc gia phát triển thanh toán không dùng tiền mặt 2006-2011.*

- *Quyết định số 291/QĐ-TTg Chính phủ ban hành năm 2006 thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền.*

- *Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng.*

- *Các nghị định 57/2006/NĐ-*

CP và 35/2007/NĐ-CP của Chính phủ về thương mại điện tử và quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực ngân hàng.

- *Chỉ thị 20/2007/TTg-CP của Chính phủ về yêu cầu đối tượng hưởng lương từ ngân hàng phải trả lương qua tài khoản.*

- *Đề án Quốc gia phát triển thanh toán không dùng tiền mặt 2011-2016.*

- *Nghị định 101/2012/TTCP quy định về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt...*

Phải khẳng định rằng, các chính sách, quy định pháp luật vừa qua của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ đã tạo điều kiện căn bản cho thị trường thẻ thanh toán ngân hàng Việt Nam cũng như hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt có điều kiện phát triển. Chính những chính sách này của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã tạo ra các kết quả bước đầu đáng ghi nhận khi đến 30/6/2012, toàn thị trường đã có khoảng 47 triệu thẻ các loại trong đó có hơn 1,3 triệu thẻ tín dụng, 91.000 thiết bị thanh toán thẻ và khoảng 14.000 ATM, doanh số sử dụng thẻ năm 2011 của toàn thị trường ước đạt khoảng 34,6 tỷ USD (theo báo cáo thường niên của Hiệp hội thẻ Ngân hàng Việt Nam). (Biểu đồ 5)

Theo số liệu phân tích của Master Card International thì sau khi có các chỉ đạo của Chính phủ, thẻ ghi nợ nội địa đã tăng khoảng 75%/năm trong giai đoạn từ 2007-2010 và mức tăng khoảng 25% đối với thẻ tín dụng.

Tuy nhiên, để thị trường thẻ phát triển bền vững hơn nữa, đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc



Biểu đồ số 5: Ảnh hưởng của một số chính sách của Chính phủ đến việc phát hành thẻ 2004-2010



Nguồn: Master Card International Report 2010

tế và đóng góp ngày càng đáng kể hơn vào sự phát triển chung của nền kinh tế, gia tăng minh bạch hóa các giao dịch dịch thanh toán trong nền kinh tế quốc gia và từ kinh nghiệm mà Hàn Quốc đã áp dụng, theo tác giả Việt nam có thể nghiên cứu áp dụng thêm một số ý tưởng sau đây:

Thứ nhất: Chính phủ có thể xem xét luật hoá hoạt động thanh toán thẻ tại các đơn vị kinh doanh hàng hóa và dịch vụ thông qua việc: Các cửa hàng kinh doanh (ban đầu có thể áp dụng cho một số loại hình đặc biệt) đều phải chấp nhận thanh toán thẻ hoặc được các ngân hàng xác nhận thanh toán qua ngân hàng như là một điều kiện để được phép hoạt động kinh doanh. Hiện nay, ở nước ta, do đây chưa phải là điều kiện bắt buộc nên các cá nhân và đơn vị kinh doanh vẫn chủ yếu sử dụng tiền mặt, không qua hệ thống ngân hàng, do vậy, giao dịch tài chính thực sự là khó kiểm soát, hoạt động trốn thuế, tránh thuế chắc

chắn khá phổ biến do các cơ quan giám sát rất khó giám sát được các hoạt động thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng tiền mặt mà hoàn toàn phụ thuộc vào sự trung thực của người dân kinh doanh.

Thứ hai: Chính phủ xem xét chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu quy trình để cho phép các cá nhân doanh nghiệp được khấu trừ thuế khi thanh toán bằng thẻ thanh toán. Đồng thời, cho phép sử dụng các hóa đơn thanh toán bằng thẻ được coi là một chứng từ để khấu trừ thuế VAT thay cho thực hiện kèm theo hóa đơn VAT như hiện nay. Trong thực tế, hóa đơn thẻ đều có 3 liên, do vậy, nếu có thêm mã số thuế hoàn toàn có thể được xem xét ngang với hóa đơn truyền thống hiện nay. Điều này sẽ giúp cho sự tiện lợi và đơn giản trong hoạt động thanh toán và chấp nhận thanh toán bằng thẻ, đồng thời, cũng có thể góp phần tăng thu thuế do số người nộp thuế sẽ cao hơn

Thứ ba: Ngân hàng Nhà nước

cần áp dụng sự chỉ đạo việc xử lý chuyển mạch đối với thẻ quốc tế do các ngân hàng phát hành nhưng giao dịch ở thị trường nội địa phải được thực hiện qua các công ty chuyển mạch trong nước (Smartlink và Banknet) thay vì các giao dịch thanh toán tại thị trường nội địa vẫn đang thực hiện thông qua các tổ chức thẻ quốc tế như Visa, Master Card, JCB ... điều này sẽ tạo ra một nguồn doanh thu đáng kể do phí chuyển đổi phải trả cho hệ thống các TCTQT sẽ thấp và lợi ích quốc gia cũng sẽ được đảm bảo do không phải trả cho các đối tác nước ngoài.

Thứ tư: Nhà nước cần có giải pháp quy định số tiền giao dịch tối thiểu được phép thanh toán bằng tiền mặt để người dân, doanh nghiệp có ý thức trong việc thực hiện thanh toán bằng các phương tiện phi tiền mặt. Đồng thời, nghiên cứu chính sách cho phép người dân được giảm thuế VAT (ví dụ từ 10% xuống 5-8%) khi thanh toán bằng các phương tiện phi tiền mặt. Việc giao dịch tài chính qua hệ thống ngân hàng chắc chắn sẽ giúp chính phủ và các cơ quan giám sát trong việc kiểm soát thu nhập và từng bước minh bạch hoá thông tin thu nhập cá nhân như các nước phát triển đã làm và đạt được kết quả rất tốt từ nhiều năm trước đây.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Báo cáo Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam 2010, 2011 và 2012.
- Pierre-Alain Burret (Master Card International), Kinh Nghiệm Toàn Cầu Phát Triển Thanh Toán Điện Tử Tại Việt Nam, Tài liệu Hội thảo 4/2011.
- TS. Trần Đức Hiệp - TS Lê Kim Sa: Tái cơ cấu Hệ thống Ngân hàng - Một số kinh nghiệm của Hàn Quốc và Hàm ý cho Việt Nam - Tài liệu Hội thảo Khoa học Quốc tế ĐHKT-ĐHQGHN.
- Tạp chí Ngân hàng số 17/2011.
- Một số tài liệu khác.